

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/KDTM-ST.

Ngày: 30-9-2025.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Thiều Thị Phi Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Ngọc Giàu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 106/2025/TLST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-KDTM ngày 20/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2025/QĐST-KDTM ngày 05/9/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T1.

Địa chỉ: Tòa nhà T, E phố L, phường T, quận H, TP . (nay là phường C, TP).

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Văn T – Trưởng bộ phận quản lý và xử lý TSBD.

2/ Ông Nguyễn Song D – Chuyên viên chính bộ phận quản lý và xử lý TSBD.

3/ Bà Nguyễn Thị Việt P – Cộng tác viên bộ phận quản lý và xử lý TSBD.

4/ Ông Nguyễn Anh K – Cộng tác viên bộ phận quản lý và xử lý TSBD.

Địa chỉ liên lạc: Tầng A, Tòa nhà D, số H H, phường S, TP ..

- Bị đơn: Công ty TNHH G

Địa chỉ: E, tổ B, khu phố E, phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai).

(Ông Nguyễn Anh K có đơn xin vắng mặt; Công ty TNHH G1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Anh K trình bày:

Ngày 24/10/2019, Ngân hàng TMCP T1 – Chi nhánh Đ và Công ty TNHH G1 (sau đây viết tắt là Công ty G1) ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01. Nội dung cụ thể: Số tiền cho vay 450.000.000 đồng; mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua xe theo hợp đồng mua bán số 012-1909/PMF-HĐMB ngày 20/9/2019; thời hạn vay: 72 tháng; lãi suất cho vay: lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất áp dụng từ ngày 26/10/2019 đến ngày 25/10/2020 là 8,9%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 25/10/2025 là lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,65%/năm.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho Công ty G1 số tiền 450.000.000 đồng theo Khế ước giải ngân và nhận nợ số 906/2019/GNN/DNI/01 ngày 24/10/2019.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô FORD RANGER màu trắng, số khung MNCLMFF80KW959519, số máy P4AT2765425. Biển kiểm soát 60C-510.17, được Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 143801 ngày 22/10/2019 cho Công ty TNHH G1 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01 ngày 24/10/2019, đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . từ thời điểm 16 giờ 57 phút ngày 24/10/2019.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty G1 đã thanh toán tổng số tiền 428.968.603 đồng, trong đó nợ gốc là 293.750.000 đồng, nợ lãi là 135.218.603 đồng. Từ kỳ trả nợ ngày 25/11/2023 đến nay, Công ty G1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán với Ngân hàng. Số tiền nợ còn lại tính đến ngày 30/9/2025 là 206.074.540 đồng, trong đó tiền gốc là 156.250.000 đồng, tiền lãi là 49.824.540 đồng.

Do Công ty G1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH G1 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền (tạm tính đến hết ngày 30/9/2025) tổng số tiền như trên.

Công ty G1 phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp tín dụng đã ký kết cho đến khi Công ty G1 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Tài sản đảm bảo thi hành án là: 01 xe ô tô FORD RANGER màu trắng, số khung MNCLMFF80KW959519, số máy P4AT2765425. Biển kiểm soát 60C-510.17, được Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 143801 ngày 22/10/2019 cho Công ty TNHH G1 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01 ngày 24/10/2019, đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . từ thời điểm 16 giờ 57 phút ngày 24/10/2019.

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ tại Ngân hàng TMCP T1 thì Công ty G1 vẫn phải tiếp tục trả hết số nợ cho Ngân hàng TMCP T1.

Đối với bị đơn Công ty TNHH G1: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho Công ty nhưng Công ty không đến Tòa án

làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của Công ty về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã ký kết, nếu bị đơn không thanh toán đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH G1 phải trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định Ngân hàng TMCP T1 là nguyên đơn, Công ty TNHH G1 là bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn Công ty TNHH G1 có trụ sở tại phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai).

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn Công ty TNHH G1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự trong vụ án.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về yêu cầu thanh toán tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng:

Ngày 24/10/2019, Ngân hàng TMCP T1 – Chi nhánh Đ và Công ty TNHH G1 (sau đây viết tắt là Công ty G1) ký Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01. Nội dung cụ thể: Số tiền cho vay 450.000.000 đồng; mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua xe theo hợp đồng mua bán số 012-1909/PMF-HĐMB ngày 20/9/2019; thời hạn vay: 72 tháng; lãi suất cho vay: lãi suất linh hoạt như sau: Lãi suất áp dụng từ ngày 26/10/2019 đến ngày 25/10/2020 là 8,9%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 25/10/2025 là lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng áp dụng cho khách hàng doanh nghiệp của T2 tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4,65%/năm.

Ngân hàng đã thực hiện giải ngân cho Công ty G1 số tiền 450.000.000 đồng theo Khế ước giải ngân và nhận nợ số 906/2019/GNN/DNI/01 ngày 24/10/2019.

Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng cho vay kiêm thế chấp ô tô và Khế ước giải ngân và nhận nợ được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, giao dịch được thực hiện phù hợp các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên phát sinh hiệu lực kể từ thời điểm các bên giao kết hợp đồng theo quy định tại các Điều 116, 117, 119, 385, 401 Bộ luật dân sự 2015.

[4.2] Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cùng lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thể hiện quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty G1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01 ngày 24/10/2019 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty G1 phải trả số tiền gốc đã vay là phù hợp Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có căn cứ chấp nhận.

[4.3] Theo nội dung hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết có nội dung thỏa thuận lãi suất cho vay. Do đó, việc Ngân hàng áp dụng mức lãi suất và đề nghị phía bị đơn phải trả là phù hợp với quy định về lãi suất của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên có căn cứ chấp nhận. Ngoài ra, bị đơn Công ty G1 phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở và phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, nên có căn cứ chấp nhận.

[4.4] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty TNHH G1 đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP T1 tài sản là:

01 xe ô tô FORD RANGER màu trắng, số khung MNCLMFF80KW959519, số máy P4AT2765425. Biển kiểm soát 60C-510.17, được Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 143801 ngày 22/10/2019 cho Công ty TNHH G1 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01 ngày 24/10/2019, đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . từ thời điểm 16 giờ 57 phút ngày 24/10/2019.

[4.5] Hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm được thực hiện đúng quy định tại các Điều 117, 119, 298, 317, 319 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký giao dịch bảo đảm nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ phù hợp với thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp và các quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH G1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.303.727 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 157, 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 117, 293, 299, 317, 319, khoản 7 Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (nay là các Điều 100, 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024);

Căn cứ Nghị định 99/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1 đối với bị đơn Công ty TNHH G1 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc Công ty TNHH G1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP T1 tổng số tiền (tạm tính đến hết ngày 30/9/2025) là: 206.074.540 đồng (Hai trăm lẻ sáu triệu, không trăm bảy mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi đồng), trong đó tiền gốc là 156.250.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền lãi là 49.824.540 đồng (Bốn mươi chín triệu, tám trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH G1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trong trường hợp Công ty TNHH G1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản đảm bảo thi hành án là: 01

xe ô tô FORD RANGER màu trắng, số khung MNCLMFF80KW959519, số máy P4AT2765425. Biện kiểm soát 60C-510.17, được Phòng C – Công an tỉnh Đ cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 143801 ngày 22/10/2019 cho Công ty TNHH G1 theo Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 906/2019/HDTD/DNI/01 ngày 24/10/2019, đã được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . từ thời điểm 16 giờ 57 phút ngày 24/10/2019.

3. **Về án phí:** Công ty TNHH G1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 10.303.727 đồng (Mười triệu, ba trăm lẻ ba nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T1 số tiền 4.817.771 đồng (Bốn triệu, tám trăm mười bảy nghìn, bảy trăm bảy mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006816 ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Đồng Nai).

4. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T1, bị đơn Công ty TNHH G1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 1 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Trần Ngọc Phương Trang